

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 21 tháng 04 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Văn Miên** - Cán bộ hưu trí

Ông **Rơ Lan Ty** – Công tác tại Hội Nông dân huyện Đ

-Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Minh Chính** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21/04/2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 20/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Xuân N Sinh năm 1968, tại Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Địa chỉ: TDP3, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 7/10.

Con ông: Hoàng Xuân V; Con bà Trương Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Th. Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003

- Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/07/2019 Hoàng Xuân N bị Công an thị trấn Chư ty, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Văn T Sinh năm: 1974, tại Yên Định, Thanh Hóa.

Địa chỉ: TDP9, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Làm nông . Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Ngô Văn K; Con bà Vũ Thị S (chết) ; Vợ: Vũ Thị B. Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004

- Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/07/2019 Ngô Văn T bị Công an thị trấn Chư ty, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ, tỉnh G truy tố về tội “ Đánh bạc ” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Văn T Sinh năm 1975. Có mặt

+ Nguyễn Minh P Sinh năm 1974. Có mặt
+ Nguyễn Ngọc TH Sinh năm 1972. Có mặt
Địa chỉ: Cùng trú tại TDP9, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.
+ Bùi Văn T1 Sinh năm 1978. Có mặt
Địa chỉ: TDP6, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 17/10/2019, Hoàng Xuân N mang theo giấy, bút, điện thoại di động đến quán cà phê Góc Phố, tại Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Ty, huyện Đ để tìm người đánh bạc với mình dưới hình thức ghi số lô, đề. Tại đây, N đã ghi cho Hoàng Văn T số đề 85, hai số lô 18 và 85 với tổng số tiền đánh bạc là 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng). Ghi cho Bùi Văn T số đề 85, với số tiền 20.000đ (Hai mươi hai nghìn đồng). Ghi cho Nguyễn Minh P số đề 41, với số tiền 70.000đ (Bảy mươi bảy nghìn đồng). Ghi cho Ngô Văn T bốn số đề là: 37, 47, 57, 97 với tổng số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 16 giờ 35 cùng ngày, N đi bộ qua quán cà phê Toàn Phê ở đối diện quán Góc Phố để tiếp tục tìm người đánh bạc với mình dưới hình thức ghi số lô, đề. Tại đây N đã ghi số lô, đề cho 3 người, gồm: Ghi cho một người lạ không rõ lai lịch hai số lô: 57, 75 với tổng số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Ghi cho Nguyễn Ngọc TH hai con số lô: 23, 32 với tổng số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và ghi cho một người không nhớ tên, không rõ lai lịch, hai con số đề 46, 09; con số lô 46 với tổng số tiền 305.000đ (Ba trăm lẻ năm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc được N ghi trong phôi đề là 1.315.000đ (Một triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng). Đến 16 giờ 40 cùng ngày, N bị lực lượng Công an thị trấn Chư Ty phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo còn khai nhận: Vào ngày 24/07/2019 Hoàng Xuân N, Ngô Văn T có hành vi đánh bài tiến lên được thua bằng tiền bị Công an TT Chư ty, huyện Đ bắt quả tang và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Tại Bản Cáo trạng số: 06/CT- VKS ngày 19/02/2020 của VKSND huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị các bị cáo Hoàng Xuân N, Ngô Văn T về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 của BLHS; Điều 36,50; Điểm i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

+ **Hình phạt chính:**

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân N từ 15-18 tháng Cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09-12 tháng Cải tạo không giam giữ

+ **Về hình phạt bổ sung:** Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 2.000.000đ-3.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

***Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 (Một) tờ giấy loại của quyền sở ghi chú, trên tờ giấy có ghi các con số, có chữ ký xác nhận của ông Hoàng Xuân N đây là vật chứng đồng thời là tài liệu chứng cứ của vụ án nên đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (Một) chiếc bút có vỏ nhựa màu xanh đậm; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, các chức năng của điện thoại đang trong tình trạng hoạt động bình thường; Bị cáo N sử dụng làm công cụ phạm tội. Đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 1.344.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đỏ. Cơ quan CSĐT xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thảo (vợ của Hoàng Xuân N), không sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 17/01/2020 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 trả lại cho bà Nguyễn Thị Thảo là phù hợp, đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Đối với số tiền 1.840.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) bị tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Xuân N, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã xác định là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến tội phạm nên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 04, trả số tiền này cho Hoàng Xuân N là phù hợp, đề nghị HĐXX chấp nhận.

**Về phần dân sự:* Không

**Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật qui định

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Trên cơ sở kết quả xỏ số kiến thiết do tỉnh Bình Định quay số mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 ngày 17/10/2019, Hoàng Xuân N đã mang theo giấy (sử dụng làm: cấp và phối đề), bút, điện thoại di động đến quán cà phê Góc Phố và quán cà phê Toàn Phê tại đường Tăng Bạt Hổ, thuộc TDP 9, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G để tìm người mua số lô, số đề. Khi có người ghi lô, đề N sẽ nhận ghi các con số và đưa lại một tờ giấy (cấp) có ghi các con số và số tiền cược của người đã mua số lô, đề (để đối chiếu khi trúng thưởng) và lấy số tiền tương ứng với việc người chơi mua số lô, số đề (Theo quy định, 01 điểm bao lô được quy ước là 13.000 đồng; ghi số đầu, đuôi (đề): người mua số

đề sẽ được cộng tiền hoa hồng 10% trên tổng số tiền bỏ ra khi mua số). Đối với người mua số đề nếu các con số mà người mua trùng với giải 8 hoặc hai số cuối của giải đặc biệt là trúng đề, người trúng đề được trả số tiền tương đương với số tiền đã mua nhân với 70 lần. Đối với người mua lô nếu các con số người mua trùng với hai số cuối từ giải 8 đến giải đặc biệt là trúng lô, người trúng lô sẽ được trả số tiền tương đương với số điểm nhân với 70 lần và nhân với số lần trúng với hai số cuối của các giải). Sau đó, N sẽ ghi lại vào tờ phoi đề để quản lý và theo dõi. Ngoài hình thức này, N còn nhận ghi số lô, đề cho những người quen biết có số điện thoại của N, gọi điện trực tiếp cho N hoặc nhắn tin qua tin nhắn điện thoại. Sau đó, N cũng sẽ ghi lại vào tờ phoi đề để quản lý.

Đến khoảng 15 giờ 30, Hoàng Xuân N đến quán cà phê Góc Phố, N vào ngồi cùng bàn với Bùi Văn Thuận, lúc này có Hoàng Văn T, SN: 1975, trú TDP 9, Chư Ty, Đ, G sử dụng số điện thoại 0384444077 nhắn tin đến số máy 0335777599 của N đề nghị ghi đề với nội dung: “85 đầu đuôi 70 nghìn, 18 lô 10đ, 85 lo 10d”. Nghĩa là: T mua “đề” con số 85: đầu đuôi 70 nghìn. N đã ghi lại vào sổ (còn gọi là phoi đề) để quản lý, theo dõi. Cách ghi số đề: lần lượt ghi các số 85, 37, 38 thành dãy số hàng dọc từ trên xuống, có ý nghĩa là số 85 là số T cần mua, số 37 có ý nghĩa là mua số đầu 37.000đ (Ba mươi bảy nghìn đồng), số 38 có ý nghĩa là mua số đuôi 38.000đ (Ba mươi tám nghìn đồng). Tổng cộng là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó có 5.000đ (Năm nghìn đồng) là tiền hoa hồng N cộng thêm cho T. Thực tế N chỉ lấy của T 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

T còn mua “lô”: con số 18 là 10 điểm, con số 85 là 10 điểm. N đã ghi lại vào sổ để quản lý, theo dõi. Cách ghi: ghi dãy số thành hàng dọc từ trên xuống, số lô cần mua ghi trước và gạch dưới rồi ghi số điểm cần mua bên dưới (18 gạch dưới rồi ghi số 10 ở dưới, qua cột thứ hai ghi số 85 gạch dưới rồi ghi số 10 ở dưới, để phân biệt với cách ghi số đề). Mỗi điểm tương đương với 13.000đ (Mười ba nghìn đồng). Tổng cộng là 260.000 (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Do quen biết T, nên N đồng ý ghi số lô, đề cho T và nhắn lại trả lời “ok”, tức là đồng ý. T chỉ nhắn tin nên N ghi nợ. T nợ N tổng số tiền đánh bạc là 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Trong khi N đang ghi số lô, số đề cho T thì có T1 ngồi bên cạnh, thấy có người mua số 85 nên T1 lấy 20.000đ đưa cho N và bảo N ghi cho T1 con số 85. N ghi vào phoi đề các con số 85, 11, 11, nghĩa là T1 mua đề số 85, đầu 11.000đ (mười một nghìn đồng) và đuôi 11.000đ (mười một nghìn đồng) (vì được cộng thêm hoa hồng 10%). Ghi xong T1 đi về mà không yêu cầu lấy tờ “cáp” (là tờ giấy sao lại con số và số tiền mua khi đánh bạc với N để đối chiếu). Tổng số tiền đánh bạc của T1 là 20.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30, Nguyễn Minh P, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Ty, huyện Đ đến quán Cà phê gặp N và đưa cho N số tiền 70.000 đồng, yêu cầu đánh con số 41. Tổng cộng số tiền được ghi tăng thêm 10% là 77.000 đồng. P yêu cầu chia ra, đánh đầu 17.000 đồng, đuôi 60.000 đồng. N đồng ý ghi vào phoi đề. Cũng như đối với Thuận, P về, không lấy phoi đề đối chiếu. Tổng số tiền đánh bạc của P là 70.000 đồng.

Khi Nguyễn Minh P về thì Ngô Văn T, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Ty, huyện Đ đến quán Cà phê gặp N và yêu cầu N ghi các số 37, 47, 57, 97 mỗi con đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng, tổng cộng là 80.000 đồng, (do không mang tiền theo nên T ghi nợ). Do được trừ tiền khuyến mãi nên N chỉ lấy của T 70.000 đ (bảy

mười nghìn đồng), cũng như T1 và P, T về, không lấy phôi để đối chiếu. Tổng số tiền đánh bạc của T là 70.000 đồng.

Đến 16h 35' cùng ngày N đi từ quán Cà phê Góc Phố sang quán cà phê Toàn Phê thì có số điện thoại lạ N không biết tên tuổi, lai lịch, yêu cầu N ghi lô con số 57 và 75, mỗi con 10 điểm, tương ứng với số tiền 260.000đ. N ghi vào phôi để các con số trên.

Tiếp đó Nguyễn Ngọc TH, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Ty, huyện Đ sử dụng điện thoại gọi cho N yêu cầu ghi lô, con số 23 và 32 mỗi con 10 điểm, tương đương với số tiền 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng). N đồng ý và ghi vào phôi để để quản lý.

Sau khi ghi lô xong cho TH thì có người (chưa rõ lai lịch) lấy điện thoại của anh Học (chưa xác định được địa chỉ) gọi điện cho N và yêu cầu N ghi cho con số 46: đầu 15.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; ghi số 09: đầu 20.000 đồng, đuôi 5.000 đồng. Đồng thời yêu cầu ghi con số 46 bao lô (18 lô), 20 điểm = 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc của người này là 305.000 đồng). N đồng ý và ghi vào phôi để để quản lý.

Đến khoảng 16 giờ 40, ngày 17/10/2019, N xóa các cuộc gọi đến mua đề và đang tổng hợp số lô, số đề và tiền ghi được trong buổi chiều cùng ngày thì Nguyễn Sơn Hải, trú tại TDP3, TT Chư Ty, huyện Đ đến trả cho N 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) là tiền Hải mượn N vào lúc sáng cùng ngày để uống cà phê. N dùng tay lấy tiền Hải trả rồi tiếp tục tổng hợp số đã ghi thì bị lực lượng Công an TT Chư Ty phối hợp với Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ tại khu vực N ngồi số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của Hải đưa, N làm rơi khi bị bắt giữ. Thu giữ trên người N: 01 (một) chiếc bút có vỏ nhựa màu xanh đậm; 01 (một) tờ giấy loại giấy của cuốn sổ ghi chú, trên tờ giấy có ghi các con số, tờ giấy có chữ ký xác nhận của Hoàng Xuân N; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 vỏ màu đen, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K vỏ màu đỏ đều đã qua sử dụng; số tiền 1.910.000đ (Một triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Tính đến thời điểm N bị bắt: N đã ghi tổng cộng được 07 con số lô (18, 85, 57, 75, 23, 32, 46) với tổng cộng 80 điểm, tương ứng số tiền 1.040.000 đồng; ghi được 11 con số đề (85, 85, 41, 57, 75, 77, 47, 97, 37, 46, 09) với tổng số tiền 275.000 đồng. Do Lực lượng Công an đã ngăn chặn và bắt quả tang vào lúc 16 giờ 40 cùng ngày, trước thời điểm quay số mở thưởng (17 giờ 15 cùng ngày). Do đó tổng số tiền, Hoàng Xuân N đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trong ngày 17/10/2019 là 1.315.000 đồng (Một triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài lần đánh bạc bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 17/10/2019 thì Hoàng Xuân N, Ngô Văn T còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Tiến lên” được thua bằng tiền vào tháng 7/2019 đã bị Công an TT Chư ty, huyện Đ bắt quả tang và đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh Bạc”.

[3] Xét thấy: 01 (Một) tờ giấy, loại sổ ghi chú, trên tờ giấy có ghi các dãy số ghi ngày 17/10/2019 có chữ ký, viết tên Hoàng Xuân N được bị cáo N thừa nhận là phôi đề do N ghi để theo dõi, quản lý và số tiền mặt 1.344.000đ chính là chứng cứ chứng minh các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề

[4] Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng

cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm, trừng phạt tuy nhiên vì mục đích cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc để răn đe làm gương. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng Pháp luật

[5] Xét thấy: Hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề ngày 17/10/2019 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tuy nhiên trong thời gian tháng 07/2019, các bị cáo đã bị Công an TT Chư Ty, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên hành vi ghi lô, đề của các bị cáo vào ngày 17/10/2019 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Xuân N, Ngô Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc” qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe trên địa bàn là phù hợp

Tại Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 qui định:

Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi qui định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[6] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên cũng cần cân nhắc xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ (CTKGG) cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[7] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo*

- *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo cùng có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là “ *Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”
“ *Người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải* ”

- *Nhân thân*: Tháng 7/2019 đã bị Công an TT Chư ty, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

[7] *Xét điều kiện kinh tế gia đình của các bị cáo* đều làm nông, có phần khó khăn nên HĐXX không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo là phù hợp

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là phù hợp.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (Một) chiếc bút bi có vỏ nhựa màu xanh đậm, bị cáo N sử dụng để ghi số lô, đề là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, các chức năng của điện thoại đang trong tình trạng hoạt động bình thường; Bị cáo N sử dụng làm công cụ phạm tội; Số tiền 1.344.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Cơ quan CSĐT xác định 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đỏ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thảo (vợ của Hoàng Xuân N), không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 17/01/2020 trả lại cho bà Nguyễn Thị Thảo là phù hợp.

- Cơ quan CSĐT xác định số tiền 1.840.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Xuân N là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến tội phạm nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 17/01/2020, trả số tiền này cho Hoàng Xuân N là phù hợp.

[10] Trong vụ án này còn có Nguyễn Minh P, Nguyễn Ngọc TH, Hoàng Văn T, Bùi Văn Thuận... cùng tham gia đánh bạc cùng với bị cáo N dưới hình thức ghi lô, đề tuy nhiên hành vi của những đối tượng này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đ, tỉnh G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định) số 0000351 ngày 14/02/2020 đối với Hoàng Văn T; Quyết định số 0000352 ngày 14/02/2020 đối với Bùi Văn Thuận; Quyết định số 0000353 ngày 14/02/2020 đối với Nguyễn Minh P; Quyết định số 0000354 ngày 14/02/2020 đối với Nguyễn Ngọc TH là phù hợp

* Đối với người không rõ lai lịch (là Dũng, Nhiên hoặc Học):

Vào ngày 17/10/2019 đối tượng trên thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Hoàng Xuân N trên điện thoại với số tiền 305.000đ, 260.000đ. Quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, lai lịch nên không đủ cơ sở để truy tìm,

* Đối với bà Nguyễn Thị Huệ (thường gọi là Cúc), Cơ quan CSĐT xác định Huệ không biết, không tham gia thực hiện hành vi đánh bạc nên không đề cập xử lý.

* Đối với chủ thuê bao điện thoại 0336330739: Cơ quan CSĐT xác định, chủ thuê bao là ông Nguyễn Thành Chiến, sinh năm 1962, cư trú tại thôn 2, Đăk Koh'lor, huyện Kbang, tỉnh G, nhưng ông Chiến đã không sử dụng số điện thoại này từ tháng 11/2018 cho đến nay. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đề sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo Bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân N, Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điều 36,50; Điều i,s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Hình phạt chính

+Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân N: 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ. Tiếp tục áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến khi có quyết định thi hành án.

+Xử phạt bị cáo Ngô Văn T: 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Tiếp tục áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến khi có quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Xuân N, Ngô Văn T cho UBND TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho cơ quan, tổ chức giám sát được biết

Xét điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình, HĐXX không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo

Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bổ sung đối với mỗi bị cáo là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, các chức năng của điện thoại đang trong tình trạng hoạt động bình thường + số tiền các bị cáo đánh bạc là 1.344.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

+ Tiêu hủy 01 (Một) chiếc bút bi có vỏ nhựa màu xanh đậm, bị cáo sử dụng để ghi lô, đề

(Đặc điểm của vật chứng, theo biên bản giao nhận ngày 20/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G)

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/04/2020).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo,;
- Người Bị hại, Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ KIM THOA